

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT, KTCB.

Bài 6.

- Bối cảnh lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945.
- Diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm.

Bài 7.

- Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)
- Diễn biến chính của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp năm 1946.
- + Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược
- + Những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 -1950): Đường lối kháng chiến; Một số thắng lợi tiêu biểu
- Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp trong những năm 1951- 1953.
- Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 – 1954)
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp (1945 – 1954)

Bài 8

- Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)
- Các giai đoạn chính của cuộc kháng chiến Chống Mĩ cứu nước: 1954 – 1960; 1961 – 1965; 1965 – 1968; 1969 – 1973 và 1973 – 1975.
- Nêu nguyên nhân thắng lợi, phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

Bài 9.

- Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 -1975 đến nay.
- Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975
- + Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam.
- + Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc.
- + Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển
- Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 -1975 đến nay.
- Bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

Bài 10.

- Bối cảnh các giai đoạn của công cuộc Đổi mới
- Nội dung cơ bản đường lối đổi mới qua các giai đoạn
- Một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới

Bài 11.

- Trình bày những thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và hội nhập quốc tế.
- Nêu một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt nam từ năm 1986 đến nay.

Bài 12

- Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh
- Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1930)

- Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 -1945)

Bài 13.

- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

Bài 14.

- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn (1975- 1985)

- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

Bài 15.

- Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

- Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

Bài 16.

- Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc

- Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Vai trò của của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

- Vai trò của của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

- Vai trò của của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ (1945 – 1969)

Bài 17.

- Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

- Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

B. LUYỆN TẬP

Phần I. TNKQ

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

B. Buộc Pháp công nhận độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

C. Mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và phát triển dưới chế độ dân chủ cộng hòa.

D. Góp phần vào chiến thắng chống chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của quân dân Việt Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Đánh bại kế hoạch Rơ-ve của Pháp.

B. Cùng cố căn cứ địa Việt Bắc.

C. Giải phóng Tây Bắc, Trung Lào.

D. Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch.

Câu 3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã

A. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

B. hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở ba nước Đông Dương.

C. thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

D. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Á.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân dân Việt Nam?

A. Buộc Pháp phải điều chỉnh kế hoạch, tăng cường lực lượng cho Điện Biên Phủ.

B. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

C. Quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Câu 5. Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Lực lượng cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh.
- B. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động.
- C. Quân đồng minh đã vào Đông Dương để giải giáp phát xít Nhật.
- D. Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

Câu 7: Trong những năm 1969-1973, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh cục bộ

Câu 8: Trong tối hậu thư gửi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (19-12-1946), thực dân Pháp đã đưa ra đề nghị nào?

- A. Giải tán các cơ quan, công sở của Chính phủ ta.
- B. Giải tán cơ đảng phái đang hoạt động tại Hà Nội.
- C. Quân Pháp đóng cơ quan Bộ Tài chính của ta.
- D. Quân Pháp được làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự tại Hà Nội.

Câu 9. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.
- B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.
- C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
- D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Câu 10. Kết quả đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986 - 1990), trên thị trường loại hàng hóa nào dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi?

- A. Công nghiệp.
- B. Nhập khẩu
- C. Tiêu dùng.
- D. Xuất khẩu

Câu 11. Một trong những nguyên nhân khách quan nào đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12/1986)?

- A. Sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới.
- B. Các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.
- C. Cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô.
- D. Cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.

Câu 12. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam và đại diện của Chính phủ Pháp đã ký bản hiệp định nào sau đây?

- A. Bản Môn Điếm.
- B. Gio-ne-vo.
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Hiệp định Sơ-bộ.

Câu 13. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.
- B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.
- C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.
- D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 14. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là:

- A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
- B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
- C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.
- D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 15. Một trong những tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở nước ngoài là

- A. hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925).
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1929).
- C. mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (1941).
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).

Câu 16: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo.
- C. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 17. Trong những năm 1954 - 1960, miền Bắc Việt Nam đã thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, nhưng **không** có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. Hoàn thành việc cải cách ruộng đất để "người cày có ruộng".

Câu 18. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- B. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 19. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.
- B. Tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công của cách mạng miền Nam.
- C. Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ sang giai đoạn “vừa đánh vừa đàm”.
- D. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 20. Ở Việt Nam, Cách mạng tháng Tám (1945) và phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) có điểm giống nhau là

- A. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang
- B. phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa
- C. phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng
- D. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi

Câu 21. Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965), quân dân miền Nam Việt Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn bằng 3 mũi giáp công là

- A. quân sự, chính trị, ngoại giao.
- B. quân sự, chính trị, binh vận.
- C. quân sự, binh vận, ngoại giao.
- D. Quân sự, chính trị, thương lượng.

Câu 22. Chiến thắng nào đã bước đầu đánh bại chiến thuật quân sự “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965)?

- A. Chiến thắng Bình Giả.
- B. Chiến thắng Đồng Khởi.
- C. Chiến Thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc

Câu 23. Những chiến thắng nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

- A. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- B. Núi Thành, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Ba Gia, Đồng Xoài, Vạn Tường.
- D. An Lão, Ba Gia, Phước Long.

Câu 24. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra khả năng đánh thắng Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)?

- A. Vạn Tường.
- B. Ấp Bắc.
- C. Núi Thành.
- D. Bình Giả

Câu 25. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), cuộc chiến đấu nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mĩ phải “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- B. Phong trào “Đồng khởi” năm 1959 – 1960.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

Câu 26. Thắng lợi nào của quân dân miền Bắc Việt Nam được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- A. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai
- B. Đánh thắng cuộc tập kích chiến lược đường không của Mĩ cuối năm 1972
- C. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất
- D. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai

Câu1. Cho bảng dữ kiện về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam:

Thời gian	Sự kiện
15-8-1945	Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
Từ 19 đến 25-8-1945	cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
28-8-1945	Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong cả nước.
30-8-1945	vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
2-9-1945	tại Quảng trường Ba Đình, thay mặt Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- a. Bảng dữ liệu trên đề cập đến diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

- b. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- c. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã góp phần thúc đẩy cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc.
- d. Sự thắng lợi của quân Đồng minh trước phát xít Nhật đã tác động tích cực đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bên cạnh việc đổi mới về tư duy kinh tế là đổi mới về chính trị. Đại hội VI (12-1986) nhấn mạnh đến việc đổi mới về chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc để không gây mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Trong việc đổi mới về chính trị, Đảng phải chú trọng đến các vấn đề như, dân chủ hóa xã hội, “lấy dân làm gốc”, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ...”

Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 15, NXB. Khoa học xã hội 2017, tr.*

38

- a) Nội dung của công cuộc đổi mới là toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.
- b) Đại hội Đảng lần thứ VI đã làm thay đổi đáng kể cơ cấu các ngành trong nền kinh tế của Việt Nam.
- c) Đường lối đổi mới năm 1986 ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm, trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau.
- d) Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới là nhanh chóng đưa Việt Nam trở thành cường quốc công nghiệp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã xây dựng công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với những hình thức khác nhau: thủ đô Mát-xcơ-va, các thành phố U-li-a-nốp-xcơ, Xanh- Pê-téc-bua và nhiều nơi khác ở Liên bang Nga có quảng trường, tượng đài, nhà lưu niệm... mang tên Hồ Chí Minh; thủ đô Mê-hi-cô (Mê-hi-cô) có tượng đài Hồ Chí Minh cùng dòng chữ “Tự do cho các dân tộc”; thủ đô của các nước (Cu ba, Mô-dăm-bích, Ang-gô-la) và nhiều nơi khác có tượng đài hoặc đường phố mang tên Hồ Chí Minh,..

- a. Tư liệu nói về sự ghi nhận của nhân dân thế giới với sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- b. Tất cả các nước trên thế giới đều có công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- c. Tại một số nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cho sự tự do của các dân tộc.
- d. Công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ xây dựng ở nơi Người hoạt động.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 1/4/1975, Bộ Chính trị nhận định: Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi Chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 36, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.95*)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhận định của Đảng về thời cơ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam.

b) Thắng lợi của chiến dịch Tây nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng là một trong những cơ sở thực tiễn để Bộ Chính trị xác định hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam.

c) Bài học về nắm vững thời cơ chiến lược trong năm 1975 đã được Đảng ta kế thừa và phát huy ở các giai đoạn sau của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

d) Tháng 4 năm 1975, Đảng Lao động Việt Nam quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược để tận dụng triệt để thời cơ, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong bối cảnh đó, tháng 1 – 1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Hội nghị phân tích đặc điểm tình hình mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội miền Nam từ sau kháng chiến chống Pháp kết thúc. Hội nghị chỉ rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạng của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 3, NXB Giáo dục, tr.165)

a. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam diễn ra vào tháng 1 – 1959, tại Hà Nội.

b. Phương pháp cách mạng của nhân dân miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

c. Phương thức đấu tranh cơ bản của cách mạng miền Nam là đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

d. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, tự sản dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam đã đập tan mưu đồ thâm độc của tập đoàn Pol Pot-Ieng Sary, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cứu nhân dân Campuchia thoát khỏi bờ vực của thảm họa diệt chủng; chặn đứng âm mưu chia rẽ truyền thống đoàn kết lâu đời của ba nước Đông Dương, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới;

tạo điều kiện khôi phục lại tình hữu nghị và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam-Campuchia.”

(Trích bài viết của Thiếu tướng, Tiến sỹ Nguyễn Hoàng Nhiên - Đăng trên báo Nhân dân điện tử, Ngày 7/1/2024. <https://www.nhandan.vn>).

a. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam nhân dân Việt Nam đã làm thất bại âm mưu của tập đoàn Pôn pốt, Iêng xa ri.

b. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam đã thể hiện tinh đoàn kết cao cả của nhân dân Việt Nam với nhân dân Campuchia.

c. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam chống lại hành động xâm lược, phá hoại của chính quyền Bắc Kinh.

d. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tăng cường hợp tác quốc tế.

Phần II. TỰ LUẬN

Câu 1. Hãy làm rõ thời cơ của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vì sao nói thời cơ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là “thời cơ ngàn năm có một”? Thời cơ trong cách mạng tháng Tám 1945?

Câu 2. Phân tích Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 3. Vì sao ngay sau khi hòa bình lập lại, Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lại thực hiện công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc? Nêu những thành tựu của miền Bắc trong công cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh trong những năm 1954 – 1957?

Câu 4. Phân tích những điều kiện làm bùng nổ phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam? Tại sao nói phong trào Đồng khởi đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam?

Câu 5. Hoàn cảnh, âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam (1961 – 1962)? Các chiến thắng tiêu biểu của quân dân Việt Nam trên mặt trận quân sự chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

Câu 6. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Thắng lợi nào buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hoá” chiến tranh xâm lược?

Câu 7. Các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam từ năm 1961 đến năm 1968 có những điểm gì giống nhau?

Câu 8. Vì sao Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta Đảng Lao động Việt Nam lại chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975? Trình bày ý nghĩa của Chiến dịch Tây Nguyên?.

Câu 9. Phát biểu ý kiến về nhận định: Đảng và nhà nước ta tiến hành đổi mới 12/1986 là vấn đề cấp bách có ý nghĩa sống còn đối với XHCN nước ta, là phù hợp với xu thế chung của thời đại”. (Làm rõ tính tất yếu của công cuộc đổi mới)?

Câu 10. Những thắng lợi ngoại giao của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 11. Nêu một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ chí Minh

Câu 12. Nêu một vài ví dụ về dấu ấn của Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

_____ **HẾT** _____